

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 605/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ Lăng S – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: B12A-07 Chung cư H, Số 156A đường A, Tổ 9, Ấp B, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: B12A-07 Chung cư H, Số 156A đường A, Tổ 9, Ấp B, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ Lăng S và ông Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ Lăng S và ông Nguyễn Quang H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Trần Trung Khiêm – Sinh ngày 23/6/2017. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Trần Thị Mỹ Lăng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất mỗi tháng ông H cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng vào ngày thứ 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 3/2019 cho đến khi trẻ Nguyễn Trần Trung Khiêm đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến hạn cấp dưỡng và bà Trần Thị Mỹ Lăng S có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Quang H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn Quang H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà Trần Thị Mỹ Lăng S có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Nguyễn Quang H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ Lăng S và ông Nguyễn Quang H cùng xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn do bà Trần Thị Mỹ Lăng S và ông Nguyễn Quang H mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng do ông Nguyễn Quang H phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng do bà Trần Thị Mỹ Lăng S tự nguyện nộp được cản trở vào số tiền tạm ứng án phí mà bà S đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0033573 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Bình Tân, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long